

Số: /2013/TT-BTNMT

(Bản dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2013

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 27/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định về điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan quản lý về môi trường, tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (sau đây gọi chung là Tổ chức) trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Thẩm quyền và nguyên tắc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

1. Tổng cục Môi trường là cơ quan tổ chức việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ra quyết định cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, tạm thời đình chỉ

hiệu lực, thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

2. Tổng cục Môi trường xem xét, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định việc cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định của Điều 9 và Điều 10; việc tạm thời đình chỉ hiệu lực, thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định của Điều 16 và Điều 17 của Nghị định số 27/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 trên cơ sở kết quả đánh giá, xem xét trên hồ sơ; kết quả đánh giá, kiểm tra thực tế tại tổ chức và kết luận của Hội đồng khoa học chuyên ngành thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Điều 4. Địa chỉ tiếp nhận Hồ sơ đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường nộp Hồ sơ tại Tổng cục Môi trường (qua Văn phòng Tổng cục Môi trường), địa chỉ: tầng 3 nhà B, số 10 phố Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điều 5. Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Mẫu Giấy chứng nhận được quy định chi tiết tại **Mẫu số 6, Phụ lục 1** ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN
CỦA TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Điều 6. Thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường thành lập Hội đồng khoa học chuyên ngành để thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường. Việc thành lập Hội đồng khoa học chuyên ngành được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường bố trí một tổ chức, bộ phận chuyên môn thuộc Tổng cục có chức năng, nhiệm vụ phù hợp làm Cơ quan Thường trực Hội đồng khoa học chuyên ngành thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Điều 7. Thành phần và nguyên tắc làm việc của Hội đồng khoa học chuyên ngành thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

1. Hội đồng khoa học chuyên ngành thẩm định hồ sơ đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (sau đây gọi chung là Hội đồng) gồm 07 đến 09 thành viên, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Tổng cục Môi trường, 01 Phó Chủ tịch, 02 Ủy viên phản biện, 01 Ủy viên thư ký là đại diện Cơ quan thường trực Hội đồng và các thành viên khác là các chuyên gia có chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường. Đoàn đánh giá, kiểm tra thực tế tại tổ chức gồm: Trưởng đoàn và 02 thành viên, **là các thành viên của Hội đồng khoa học chuyên ngành**.

2. Hội đồng có chức năng tư vấn giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường đánh giá, thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo các điều kiện quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 27/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

3. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, thảo luận công khai, trực tiếp giữa các thành viên của Hội đồng và kết luận theo đa số;

4. Phiên họp thẩm định phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch, 02 Ủy viên phản biện và Ủy viên thư ký. Hội đồng thẩm định, đánh giá điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo các điều kiện nêu tại Khoản 2 Điều này trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu có liên quan và biên bản đánh giá tại hiện trường;

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng

1. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm thẩm định, đánh giá chính xác, khách quan các điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 27/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013; đồng thời chịu trách nhiệm chung về kết luận và kiến nghị của Hội đồng;

2. Trách nhiệm và quyền hạn của các Ủy viên Hội đồng:

a) Tham gia các hoạt động trước, trong và sau phiên họp chính thức của Hội đồng khi có yêu cầu;

b) Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc chứng nhận điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và nhận xét bằng văn bản về các nội dung của hồ sơ;

c) Thực hiện nhiệm vụ tại phiên họp Hội đồng một cách khoa học, trung thực và khách quan; viết phiếu đánh giá tại phiên họp chính thức của Hội đồng;

d) Quản lý các tài liệu được cung cấp theo quy định của pháp luật và nộp lại tài liệu này cho Cơ quan thường trực Hội đồng sau khi kết thúc nhiệm vụ;

đ) Được hưởng thù lao theo chế độ tài chính hiện hành khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

Ngoài trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Chủ tịch Hội đồng còn có trách nhiệm và quyền hạn sau:

a) Điều khiển phiên họp của Hội đồng theo đúng quy định của Thông tư này và pháp luật liên quan;

b) Tổng hợp, xử lý các ý kiến trao đổi thảo luận tại phiên họp chính thức của Hội đồng, chuẩn bị ý kiến kết luận để đưa ra Hội đồng thông qua và công bố kết quả đánh giá của Hội đồng;

c) Chịu trách nhiệm về các hoạt động và những đánh giá, kết luận của Hội đồng.

4. Trách nhiệm và quyền hạn của Thư ký Hội đồng:

Ngoài trách nhiệm và quyền hạn của ủy viên Hội đồng theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Thư ký Hội đồng còn có trách nhiệm và quyền hạn sau:

a) Ghi biên bản phiên họp của Hội đồng một cách đầy đủ, trung thực;

b) Cung cấp phiếu đánh giá, thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường cho các ủy viên Hội đồng. Phiếu đánh giá bao gồm những nội dung chính như sau: về tư cách pháp nhân, về nhân lực thực hiện, về trang thiết bị và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động quan trắc môi trường;

c) Hoàn chỉnh và chuyển giao biên bản phiên họp chính thức của Hội đồng, toàn bộ hồ sơ và các tài liệu liên quan khác cho Cơ quan thường trực Hội đồng;

d) Đọc các báo cáo có liên quan trong phiên họp Hội đồng.

Điều 9. Nhiệm vụ và hoạt động của Cơ quan thường trực Hội đồng

1. Giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường xem xét, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ và xử lý các hồ sơ, tài liệu liên quan do tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường gửi đến; có văn bản tiếp nhận hồ sơ cho Tổ chức đề nghị chứng nhận trong trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định; thông báo để tổ chức biết và hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ.

2. Đề xuất Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường ra quyết định thành lập Hội đồng khoa học chuyên ngành thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và Đoàn đánh giá, kiểm tra thực tế tại tổ chức.

3. Chuẩn bị, cung cấp và tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên Hội đồng nghiên cứu hồ sơ, tài liệu liên quan phục vụ cho hoạt động của Hội đồng.

4. Đề xuất Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường tổ chức đánh giá, kiểm tra tại chỗ.

5. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để Hội đồng tiến hành phiên họp chính thức.

6. Tiếp nhận hồ sơ, biên bản kiểm tra, đánh giá tại hiện trường của Đoàn đánh giá tại chỗ, kết quả đánh giá hồ sơ của Hội đồng để xử lý và tiến hành các thủ

tục cần thiết để Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, tạm thời đình chỉ, thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

7. Cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm lập và đăng tải danh mục các tổ chức đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tổng cục Môi trường.

Điều 10. Quá trình thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Hội đồng đánh giá, thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường qua ba bước:

1. Xem xét trên hồ sơ đề nghị chứng nhận của tổ chức:

a) Cơ quan thường trực Hội đồng gửi hồ sơ của tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường tới các thành viên Hội đồng để xem xét, đánh giá trên hồ sơ về tư cách pháp nhân, nhân lực, chuyên môn, hiện trạng trang thiết bị và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động quan trắc môi trường của tổ chức.

b) Hồ sơ thẩm định và phiếu nhận xét phải được gửi cho các thành viên Hội đồng ít nhất 05 ngày trước khi đánh giá, kiểm tra thực tế tại tổ chức và 10 ngày trước phiên họp chính thức của Hội đồng.

c) Kết quả đánh giá trên hồ sơ của các thành viên Hội đồng được thể hiện trên Phiếu nhận xét hồ sơ theo **Mẫu số 1, Phụ lục 1** ban hành kèm theo Thông tư này và gửi về Cơ quan thường trực Hội đồng để tổng hợp hồ sơ. Phiếu nhận xét hồ sơ là tài liệu để Chủ tịch Hội đồng quyết định việc có tiến hành đánh giá, kiểm tra thực tế tại tổ chức hay không và tài liệu này sẽ được bổ sung vào hồ sơ thẩm định.

2. Đánh giá, kiểm tra thực tế tại tổ chức (đánh giá tại chỗ):

a) Đoàn đánh giá, kiểm tra thực tế tại tổ chức được thành lập để tiến hành việc đánh giá, kiểm tra tại chỗ về tư cách pháp nhân, nhân lực, chuyên môn, hiện trạng trang thiết bị và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động quan trắc môi trường trên thực tế. Nội dung đánh giá, kiểm tra tại chỗ căn cứ theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 27/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013;

b) Kết quả đánh giá, kiểm tra tại chỗ phải được lập thành Biên bản theo **Mẫu số 2, Phụ lục 1** ban hành kèm theo Thông tư này và gửi về Cơ quan thường trực Hội đồng để tổng hợp hồ sơ và gửi các thành viên Hội đồng trước khi họp Hội đồng thẩm định. Biên bản của Đoàn đánh giá tại chỗ là tài liệu bổ sung vào hồ sơ thẩm định.

3. Họp Hội đồng thẩm định:

a) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt) điều hành phiên họp chính thức của Hội đồng.

b) Ủy viên thư ký đọc Phiếu nhận xét hồ sơ, Biên bản đánh giá, kiểm tra tại chỗ và danh mục các hồ sơ, tài liệu liên quan; ghi chép các ý kiến nhận xét, đánh giá của các thành viên và lập Biên bản họp Hội đồng thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo **Mẫu số 3, Phụ lục 1** ban hành kèm theo Thông tư này. Biên bản họp Hội đồng phải ghi lại diễn biến phiên họp và ý kiến thảo luận, nhận xét của các ủy viên Hội đồng tại phiên họp chính thức của Hội đồng và phải được Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng ký và ghi rõ họ tên;

b) Hội đồng nghe ý kiến nhận xét, đánh giá của 02 Ủy viên phản biện và các thành viên khác;

c) Các Ủy viên Hội đồng và đại biểu tiến hành thảo luận đánh giá về các điều kiện chứng nhận: về tư cách pháp nhân, nhân lực, chuyên môn, hiện trạng trang thiết bị và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động quan trắc môi trường;

d) Hội đồng tiến hành bỏ phiếu đánh giá. Mẫu phiếu đánh giá, thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường được quy định tại **Mẫu số 4, Phụ lục 1** ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Chủ tịch Hội đồng công bố kết quả kiểm phiếu đánh giá và đọc dự kiến kết luận của Hội đồng. Mẫu Biên bản kiểm phiếu đánh giá, thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường được quy định tại **Mẫu số 5, Phụ lục 1** ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Các Ủy viên Hội đồng nêu kiến nghị (nếu có) về chỉnh sửa, bổ sung dự kiến kết luận của Hội đồng;

g) Chủ tịch Hội đồng công bố kết luận của Hội đồng và kiến nghị Tổng cục Môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường ra quyết định chứng nhận hoặc không chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường. Kết luận này phải được ít nhất 2/3 tổng số Ủy viên Hội đồng nhất trí và được ghi rõ trong phiếu đánh giá.

Sơ đồ biểu diễn quá trình thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường được trình bày trong **Phụ lục 2** ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 12. Quyết định chứng nhận tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

1. Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường xem xét, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường ra Quyết định chứng nhận kèm theo Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường cho tổ chức đề nghị chứng nhận.

2. Giấy chứng nhận phải ghi rõ lĩnh vực và phạm vi hoạt động được chứng nhận của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

3. Trường hợp không đủ điều kiện chứng nhận, Tổng cục Môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản nêu rõ lý do gửi về tổ chức đề

ngiht chứng nhận theo trình tự, thủ tục quy định tại Khoản 3 các Điều 12, 13, 14 và 15 Nghị định 27/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định điều kiện tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Điều 13. Cách tính thời hạn hiệu lực chứng nhận

1. Trường hợp cấp Giấy chứng nhận lần đầu, thời hạn hiệu lực chứng nhận là 36 tháng tính từ ngày ký quyết định chứng nhận. Ngày ký quyết định cũng là ngày chứng nhận lần đầu. Cụ thể, nếu ngày ký quyết định chứng nhận là ngày 05 tháng 6 năm 2013 thì thời hạn hiệu lực chứng nhận là từ ngày 05 tháng 6 năm 2013 đến ngày 05 tháng 6 năm 2016 và ngày chứng nhận lần đầu là ngày 05 tháng 6 năm 2013.

2. Trường hợp điều chỉnh nội dung và cấp lại Giấy chứng nhận, thời hạn hiệu lực của quyết định chứng nhận điều chỉnh nội dung và cấp lại Giấy chứng nhận sẽ trùng với thời hạn hiệu lực chứng nhận của quyết định chứng nhận lần đầu hoặc chứng nhận gia hạn gần nhất. Cụ thể, nếu ngày ký quyết định chứng nhận là ngày 05 tháng 6 năm 2013 thì thời hạn hiệu lực chứng nhận là từ ngày 05 tháng 6 năm 2013 đến ngày 05 tháng 6 năm 2016. Ngày ký quyết định điều chỉnh nội dung và cấp lại là ngày 15 tháng 9 năm 2014 thì thời hạn hiệu lực chứng nhận của quyết định điều chỉnh nội dung và cấp lại Giấy chứng nhận là từ ngày 15 tháng 9 năm 2014 đến ngày 05 tháng 6 năm 2016.

3. Trường hợp gia hạn Giấy chứng nhận, thời hạn hiệu lực chứng nhận là 36 tháng nhưng lấy mốc từ ngày chứng nhận lần đầu. Cụ thể, nếu ngày ký quyết định chứng nhận lần đầu là ngày 05 tháng 6 năm 2013 thì thời hạn hiệu lực chứng nhận là từ ngày 05 tháng 6 năm 2013 đến ngày 05 tháng 6 năm 2016 và ngày chứng nhận lần đầu là ngày 05 tháng 6 năm 2013. Thời hạn hiệu lực chứng nhận của quyết định gia hạn Giấy chứng nhận là từ ngày ký quyết định đến ngày 05 tháng 6 năm 2019.

Chương III GIÁM SÁT THỰC HIỆN

Điều 14. Kiểm tra, đánh giá

Tổng cục Môi trường tổ chức đánh giá, kiểm tra định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi cần thiết, bảo đảm mọi hoạt động của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường được thực hiện theo đúng quy định.

Điều 15. Xử lý vi phạm

1. Tạm thời đình chỉ hiệu lực của Giấy chứng nhận

a) Tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường bị tạm thời đình chỉ hiệu lực của Giấy chứng nhận đã cấp ít nhất là 06 tháng trong trường hợp vi phạm các quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 16, Nghị định số 27/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định điều kiện tổ chức hoạt động

dịch vụ quan trắc môi trường;

b) Trong thời hạn 45 ngày kể từ khi bị tạm thời đình chỉ hiệu lực của Giấy chứng nhận, tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường có trách nhiệm khắc phục vi phạm, báo cáo bằng văn bản gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường qua Tổng cục Môi trường;

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo bằng văn bản của tổ chức, Tổng cục Môi trường sẽ xem xét, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định việc phục hồi hiệu lực của Giấy chứng nhận đã cấp cho tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

d) Nếu quá thời hạn nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều này mà tổ chức không gửi văn bản báo cáo khắc phục vi phạm, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ quyết định hủy bỏ Giấy chứng nhận;

2. Thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận

Tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường bị thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận khi vi phạm các quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 17, Nghị định số 27/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định điều kiện tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Chương IV.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2013.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ Nghị định số 27/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định điều kiện tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và Thông tư này hướng dẫn các tổ chức có liên quan thực hiện việc đề nghị chứng nhận, quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của các tổ chức trong phạm vi quản lý.

2. Giao Tổng cục Môi trường tổ chức việc thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ra quyết định việc cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, tạm thời đình chỉ hiệu lực, thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

4. Tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tạo điều kiện cho Tổ đánh giá hiện trường làm việc và thực hiện đúng các quy định về chứng nhận.

5. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị có ý kiến phản ánh bằng văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT, Website của Bộ;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Lưu: Văn thư, PC, TCMT (QTMT) (300)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Cách Tuyền

Phụ lục 1.
CÁC LOẠI BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2013/TT-BTNMT ngày tháng năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Phụ lục này bao gồm 06 loại biểu mẫu phục vụ công tác thẩm định, chứng nhận điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, gồm:

Stt	Loại biểu mẫu	Nội dung
1.	Mẫu số 1	Phiếu nhận xét hồ sơ đề nghị chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường
2.	Mẫu số 2	Biên bản đánh giá, kiểm tra hiện trường tại tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường
3.	Mẫu số 3	Biên bản họp Hội đồng thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường
4.	Mẫu số 4	Phiếu đánh giá, thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường
5.	Mẫu số 5	Biên bản kiểm phiếu đánh giá hồ sơ đề nghị chứng nhận đủ điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường
6.	Mẫu số 6	Mẫu Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (ban hành kèm theo Quyết định chứng nhận)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHIẾU NHẬN XÉT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

....., ngày tháng năm 20...

Họ và tên chuyên gia:	<i>Ủy viên phản biện</i>	
	<i>Thành viên Hội đồng</i>	

I. Tổ chức đề nghị chứng nhận:

1. Tên tổ chức:
-
-
2. Cơ quan chủ quản:
-
-
3. Người đứng đầu tổ chức:
4. Địa chỉ:
-

II. Nhận xét về hồ sơ đề nghị chứng nhận:

A. Đánh giá điều kiện quan trắc hiện trường

1. Đánh giá về nhân lực phục vụ quan trắc hiện trường

- 1.1. Người đứng đầu của tổ chức
Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐
- Lý do:
-
- 1.2. Cán bộ phụ trách đội quan trắc hiện trường
Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐
- Lý do:
-
- 1.3. Cán bộ thực hiện quan trắc hiện trường
Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐
- Lý do:
-

2. Đánh giá về chuyên môn, trang thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ quan trắc tại hiện trường

- 2.1. Trang thiết bị quan trắc hiện trường
Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐
- Lý do:
-
- 2.2. Dụng cụ, hóa chất quan trắc hiện trường

Đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>	Không đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>
- Lý do:	
.....	
2.3. Điều kiện phòng bảo quản thiết bị quan trắc hiện trường	
Đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>	Không đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>
- Lý do:	
.....	
2.4. Phương pháp quan trắc hiện trường	
Đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>	Không đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>
- Lý do:	
.....	
2.5. Điều kiện về trụ sở, diện tích làm việc	
Đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>	Không đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>
- Lý do:	
.....	
2.6. Điều kiện về trụ sở, diện tích đặc thù	
Đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>	Không đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>
- Lý do:	
.....	
2.7. Các phương tiện bảo hộ và an toàn lao động	
Đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>	Không đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>
- Lý do:	
.....	
2.8. Các tài liệu kèm theo (Sổ tay chất lượng; Quy trình thao tác chuẩn; Quy trình sử dụng, vận hành, bảo quản, bảo dưỡng, hiệu chuẩn trang thiết bị và các tài liệu liên quan khác)	
Đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>	Không đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>
- Lý do:	
.....	
2.9. Tổ chức đã được công nhận ISO/IEC 17025 (hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương) cho hoạt động thử nghiệm vẫn còn hiệu lực	
Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
- Lý do:	
.....	

B. Đánh giá điều kiện phân tích môi trường

1. Đánh giá về nhân lực phục vụ phân tích môi trường

1.1. Người đứng đầu của tổ chức	
Đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>	Không đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>
- Lý do:	
.....	
1.2. Người quản lý phòng thí nghiệm	
Đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>	Không đạt yêu cầu <input type="checkbox"/>
- Lý do:	
.....	
1.3. Trưởng nhóm phân tích môi trường; cán bộ QA/QC	

Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐
- Lý do:

1.4. Cán bộ QA/QC
Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐
- Lý do:

1.5. Cán bộ phòng thí nghiệm
Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐
- Lý do:

2. Đánh giá về chuyên môn, trang thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ phân tích môi trường

2.1. Trang thiết bị phân tích môi trường
Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐
- Lý do:

2.2. Dụng cụ, hóa chất phân tích môi trường
Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐
- Lý do:

2.4. Phương pháp phân tích môi trường
Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐
- Lý do:

2.5. Điều kiện về trụ sở, diện tích làm việc
Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐
- Lý do:

2.6. Điều kiện về trụ sở, diện tích đặc thù
Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐
- Lý do:

2.7. Điều kiện môi trường phòng thí nghiệm
Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐
- Lý do:

2.8. Các biện pháp bảo đảm vệ sinh công nghiệp, an toàn phòng cháy chữa cháy, thu gom, xử lý chất thải phòng thí nghiệm
Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐
- Lý do:

2.9. Các phương tiện bảo hộ và an toàn lao động
Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐
- Lý do:

.....
2.10. Các tài liệu kèm theo (Sổ tay chất lượng; Quy trình thao tác chuẩn; Quy trình sử dụng, vận hành, bảo quản, bảo dưỡng, hiệu chuẩn trang thiết bị; Quy trình bảo quản, sử dụng hóa chất, chất chuẩn; Quy trình xử lý, lưu mẫu phân tích và các tài liệu liên quan khác)

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

.....
2.11. Tổ chức đã được công nhận ISO/IEC 17025 (hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương) cho hoạt động thử nghiệm vẫn còn hiệu lực

Có ☐

Không ☐

- Lý do:

III. Kết luận của chuyên gia

1. Nhận xét, đánh giá chung:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Kiến nghị của chuyên gia về những tồn tại và đề xuất hướng hoặc biện pháp giải quyết:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

CHUYÊN GIA NHẬN XÉT

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ, KIỂM TRA THỰC TẾ TẠI TỔ CHỨC

....., ngày tháng năm 20...

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đoàn đánh giá, kiểm tra hiện trường:

Thành lập theo Quyết định số: /QĐ-TCMT ngày ... tháng ... năm 20 ... của
Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, gồm:

1.1. Trưởng đoàn:

1.2. Hai thành viên:

2. Tổ chức đề nghị chứng nhận:

2.1. Tên Tổ chức:

2.2. Lĩnh vực và phạm vi đề nghị chứng nhận:

.....
.....

2.3. Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail: Website:

2.4. Tên cơ quan chủ quản:

2.5. Đại diện tổ chức:

Thủ trưởng cơ quan:

Người đại diện:

II. NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

A. Đánh giá điều kiện quan trắc hiện trường

1. Đánh giá về nhân lực phục vụ quan trắc hiện trường (có đối chiếu với Hồ sơ năng lực của tổ chức đề nghị chứng nhận)

1.1. Cán bộ thực hiện quan trắc hiện trường

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

.....

2. Đánh giá về chuyên môn, trang thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ quan trắc tại hiện trường (có đối chiếu với Hồ sơ năng lực của tổ chức đề nghị chứng nhận)

2.1. Trang thiết bị quan trắc hiện trường

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

.....

2.2. Dụng cụ, hóa chất quan trắc hiện trường

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

.....

2.3. Điều kiện phòng bảo quản thiết bị quan trắc hiện trường

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.4. Phương pháp quan trắc hiện trường

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.5. Điều kiện về trụ sở, diện tích làm việc

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.6. Điều kiện về trụ sở, diện tích đặc thù

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.7. Các phương tiện bảo hộ và an toàn lao động

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.8. Các tài liệu kèm theo (Sổ tay chất lượng; Quy trình thao tác chuẩn; Quy trình sử dụng, vận hành, bảo quản, bảo dưỡng, hiệu chuẩn trang thiết bị và các tài liệu liên quan khác)

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.9. Tổ chức đã được công nhận ISO/IEC 17025 (hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương) cho hoạt động thử nghiệm vẫn còn hiệu lực

Có ☐

Không ☐

- Lý do:

B. Đánh giá điều kiện phân tích môi trường

1. Đánh giá về nhân lực phục vụ phân tích môi trường (có đối chiếu với Hồ sơ năng lực của tổ chức đề nghị chứng nhận)

1.1. Người đứng đầu của tổ chức

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

1.2. Người quản lý phòng thí nghiệm

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

1.3. Trưởng nhóm phân tích môi trường; cán bộ QA/QC

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

1.4. Cán bộ QA/QC

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:
.....

1.5. Cán bộ phòng thí nghiệm

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:
.....

2. Đánh giá về chuyên môn, trang thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ phân tích môi trường (có đối chiếu với Hồ sơ năng lực của tổ chức đề nghị chứng nhận)

2.1. Trang thiết bị phân tích môi trường

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:
.....

2.2. Dụng cụ, hóa chất phân tích môi trường

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:
.....

2.4. Phương pháp phân tích môi trường

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:
.....

2.5. Điều kiện về trụ sở, diện tích làm việc

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:
.....

2.6. Điều kiện về trụ sở, diện tích đặc thù

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:
.....

2.7. Điều kiện môi trường phòng thí nghiệm

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:
.....

2.8. Các biện pháp bảo đảm vệ sinh công nghiệp, an toàn phòng cháy chữa cháy, thu gom, xử lý chất thải phòng thí nghiệm

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:
.....

2.9. Các phương tiện bảo hộ và an toàn lao động

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:
.....

2.10. Các tài liệu kèm theo (Sổ tay chất lượng; Quy trình thao tác chuẩn; Quy trình sử dụng, vận hành, bảo quản, bảo dưỡng, hiệu chuẩn trang thiết bị; Quy trình bảo quản, sử

dụng hóa chất, chất chuẩn; Quy trình xử lý, lưu mẫu phân tích và các tài liệu liên quan khác)

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.11. Tổ chức đã được công nhận ISO/IEC 17025 (hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương) cho hoạt động thử nghiệm vẫn còn hiệu lực

Có ☐

Không ☐

- Lý do:

III. KIẾN NGHỊ CỦA TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN (nếu có)

.....
.....
.....
.....

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN ĐÁNH GIÁ, KIỂM TRA TẠI CHỖ

1. Kết luận:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Kiến nghị của Đoàn đánh giá, kiểm tra tại chỗ về những tồn tại và đề xuất hướng hoặc biện pháp giải quyết:

.....
.....
.....
.....

ĐOÀN ĐÁNH GIÁ, KIỂM TRA TẠI CHỖ

Thành phần trong Đoàn	Họ và tên, học hàm, học vị	Cơ quan	Chữ ký
Trưởng đoàn			
Thành viên 1			
Thành viên 2			

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN
CỦA TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

....., ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN CỦA TỔ CHỨC
HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tổ chức đề nghị chứng nhận:

1.1. Tên tổ chức:

1.2. Cơ quan chủ quản:

1.3. Người đứng đầu tổ chức:

1.4. Địa chỉ:

2. Hội đồng thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường:

Thành lập theo Quyết định số:...../QĐ-TCMT ngày ... tháng ... năm 20... của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường.

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

Địa điểm:

Thời gian: Ngày ... tháng ... năm 20 ...

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: người.

Vắng mặt: người, gồm các thành viên:

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng:

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1		
2		

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc.

2. Hội đồng đã thảo luận, nhận định đánh giá khái quát về mặt mạnh, mặt yếu của từng tổ chức theo các điều kiện đã quy định.

3. Hội đồng đã nghe Phiếu nhận xét hồ sơ của các thành viên Hội đồng; kết quả kiểm tra đánh giá hiện trường của Tổ chuyên gia đánh giá, kiểm tra thực tế tại tổ chức.

4. Hội đồng đã nghe các Ủy viên phản biện nhận xét, phân tích Hồ sơ đề nghị chứng nhận điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của tổ chức.

5. Hội đồng đã nghe các ý kiến nhận xét của từng Ủy viên.

6. Hội đồng đã nêu câu hỏi đối với các thành viên tổ đánh giá, kiểm tra hiện trường, nêu câu hỏi đối với Ủy viên phản biện về từng điều kiện đã được quy định.

7. Hội đồng đã tiến hành thảo luận đánh giá hồ sơ theo từng vấn đề: Tư cách pháp nhân, nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động quan

trắc môi trường. Hội đồng tập trung phân tích đánh giá hiện trường thông qua kết quả kiểm tra và kết luận của tổ chuyên gia, đặc biệt là về năng lực của tổ chức trong lĩnh vực, phạm vi đề nghị chứng nhận.

8. Hội đồng đã bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

8.1/ Trưởng Ban:

8.2/ Hai ủy viên:

9. Hội đồng đã bỏ phiếu kín đánh giá điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của tổ chức. Kết quả kiểm phiếu đánh giá được trình bày trong Biên bản Kiểm phiếu gửi kèm theo.

10. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Hội đồng kiến nghị tổ chức đề nghị chứng nhận sau **đủ điều kiện/không đủ điều kiện** hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường:

Tên tổ chức:

Trụ sở chính:

Lĩnh vực đề nghị chứng nhận:

Quan trắc hiện trường ☐

Phân tích môi trường ☐

Phạm vi đề nghị chứng nhận:

.....

.....

Hội đồng đề nghị Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét,

☐ **Không ban hành** Quyết định chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Lý do:

☐ **Ban hành** Quyết định chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Lĩnh vực chứng nhận:

Quan trắc hiện trường ☐

Phân tích môi trường ☐

Phạm vi chứng nhận:

.....

.....

THƯ KÝ
(Họ, tên và chữ ký)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN
CỦA TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DỊCH
VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

....., ngày tháng năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN CỦA TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Họ và tên chuyên gia:	<i>Ủy viên phản biện</i>	
	<i>Thành viên hội đồng</i>	

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tổ chức đề nghị chứng nhận:

1.1. Tên tổ chức:

1.2. Cơ quan chủ quản:

1.3. Người đứng đầu tổ chức:

1.4. Địa chỉ:

1.5. Lĩnh vực đề nghị chứng nhận:

Quan trắc hiện trường ☐

Phân tích môi trường ☐

1.6. Thành phần môi trường đề nghị chứng nhận:

a) Nước:

- Nước mặt ☐ Thông số:

- Nước thải ☐ Thông số:

- Nước dưới đất ☐ Thông số:

- Nước mưa ☐ Thông số:

- Phóng xạ trong nước ☐ Thông số:

- Nước biển ☐ Thông số:

- Khác:

b) Không khí:

- Không khí xung quanh ☐ Thông số:

- Khí thải công nghiệp ☐ Thông số:

.....
- Không khí môi trường lao động ☐ Thông số:.....
.....

- Phóng xạ trong không khí ☐ Thông số:.....
.....

- Khác:
.....

c) Đất ☐
Thông số:.....
.....

d) Chất thải rắn ☐
Thông số:.....
.....

đ) Đa dạng sinh học ☐
Thông số:.....
.....

II. Các tiêu chí đánh giá, thẩm định

A. Đánh giá điều kiện quan trắc hiện trường đối với thành phần môi trường và thông số quan trắc đăng ký

1. Đánh giá về nhân lực phục vụ quan trắc hiện trường

1.1. Người đứng đầu của tổ chức

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:
.....

1.2. Cán bộ phụ trách đội quan trắc hiện trường

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:
.....

1.3. Cán bộ thực hiện quan trắc hiện trường

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:
.....

2. Đánh giá về chuyên môn, trang thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ quan trắc tại hiện trường

2.1. Trang thiết bị quan trắc hiện trường

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:
.....

2.2. Dụng cụ, hóa chất quan trắc hiện trường

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.3. Điều kiện phòng bảo quản thiết bị quan trắc hiện trường

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.4. Phương pháp quan trắc hiện trường

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.5. Điều kiện về trụ sở, diện tích làm việc

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.6. Điều kiện về trụ sở, diện tích đặc thù

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.7. Các phương tiện bảo hộ và an toàn lao động

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.8. Các tài liệu kèm theo (Sổ tay chất lượng; Quy trình thao tác chuẩn; Quy trình sử dụng, vận hành, bảo quản, bảo dưỡng, hiệu chuẩn trang thiết bị và các tài liệu liên quan khác)

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.9. Tổ chức đã được công nhận ISO/IEC 17025 (hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương) cho hoạt động thử nghiệm vẫn còn hiệu lực

Có ☐

Không ☐

B. Đánh giá điều kiện phân tích môi trường đối với thành phần môi trường và thông số quan trắc đăng ký

1. Đánh giá về nhân lực phục vụ phân tích môi trường

1.1. Người đứng đầu của tổ chức

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

1.2. Người quản lý phòng thí nghiệm

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

1.3. Trưởng nhóm phân tích môi trường; cán bộ QA/QC

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

1.4. Cán bộ QA/QC

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

1.5. Cán bộ phòng thí nghiệm

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

2. Đánh giá về chuyên môn, trang thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ phân tích môi trường

2.1. Trang thiết bị phân tích môi trường

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.2. Dụng cụ, hóa chất phân tích môi trường

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.4. Phương pháp phân tích môi trường

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.5. Điều kiện về trụ sở, diện tích làm việc

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.6. Điều kiện về trụ sở, diện tích đặc thù

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.7. Điều kiện môi trường phòng thí nghiệm

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.8. Các biện pháp bảo đảm vệ sinh công nghiệp, an toàn phòng cháy chữa cháy, thu gom, xử lý chất thải phòng thí nghiệm

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.9. Các phương tiện bảo hộ và an toàn lao động

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.10. Các tài liệu kèm theo (Sổ tay chất lượng; Quy trình thao tác chuẩn; Quy trình sử dụng, vận hành, bảo quản, bảo dưỡng, hiệu chuẩn trang thiết bị; Quy trình bảo quản, sử dụng hóa chất, chất chuẩn; Quy trình xử lý, lưu mẫu phân tích và các tài liệu liên quan khác)

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

2.11. Tổ chức đã được công nhận ISO/IEC 17025 (hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương) cho hoạt động thử nghiệm vẫn còn hiệu lực

Có ☐

Không ☐

- Lý do:

III. Nhận xét chung của chuyên gia về tổ chức đề nghị chứng nhận, những điểm cần bổ sung, sửa đổi (nếu có)

.....
.....
.....
.....

IV. Kết luận chung

Đạt yêu cầu ☐

Không đạt yêu cầu ☐

- Lý do:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Họ, tên và chữ ký)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN
CỦA TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

....., ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA TỔ CHỨC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tổ chức đề nghị chứng nhận:

- 1.1. Tên tổ chức:
- 1.2. Cơ quan chủ quản:
- 1.3. Người đứng đầu tổ chức:
- 1.4. Địa chỉ:

2. Hội đồng thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường:

Thành lập theo Quyết định số:...../QĐ-TCMT ngày ... tháng ... năm 20... của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường.

3. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: người.

4. Số phiếu phát ra:

5. Số Phiếu thu về:

6. Số phiếu hợp lệ (*phiếu hợp lệ là phiếu đánh giá đủ tất cả các chỉ tiêu*):
.....

7. Số phiếu không hợp lệ:

II. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

Đạt: X

Không đạt: 0

STT	Họ và tên thành viên hội đồng							Tổng hợp	
								Số phiếu đạt/số phiếu hợp lệ *	Đạt (*>1/2) hoặc Không đạt (*<1/2)
Tiêu chí 1									
Tiêu chí 2									
Tiêu chí 3									
Tiêu chí 4									
Tiêu chí 5									
Tiêu chí 6									
Tiêu chí 7									
Tiêu chí 8									
Tiêu chí 9									
.....									
.....									
.....									
.....									
.....									
.....									
Tổng hợp chung (số tiêu chí đạt yêu cầu trên tổng số các tiêu chí đánh giá)									

III. Kết luận của ban kiểm phiếu:

Tổng hợp số tiêu chí đạt yêu cầu trên tổng số tiêu chí là:

Như vậy, tổ chức **đủ/không đủ** điều kiện chứng nhận hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.


(Tổ chức đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường khi tất cả các tiêu chí đạt yêu cầu)

Các thành viên Ban kiểm phiếu
(Họ tên và chữ ký)

Trưởng Ban kiểm phiếu
(Họ tên và chữ ký)

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN

Mặt trước

<p>QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN</p> <p>Tổ chức được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. 2. Cấm sửa chữa, tẩy xóa, giả mạo nội dung trong Giấy chứng nhận. 3. Cấm cho mượn, cho thuê và trao đổi Giấy chứng nhận. 4. Cấm hoạt động không đúng phạm vi, lĩnh vực theo Giấy chứng nhận được cấp. 5. Làm thủ tục đăng ký gia hạn, cấp lại, điều chỉnh nội dung tại Tổng cục Môi trường. 	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</p> <p>-----</p>  <p>GIẤY CHỨNG NHẬN TỔ CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG</p> <p>Số hiệu:.....</p>
---	--

Mặt sau

<p>BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</p> <p>-----</p> <p>CHỨNG NHẬN TỔ CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG</p> <p>Số hiệu:.....</p> <p>Tên tổ chức:.....</p> <p>Trụ sở chính:.....</p> <p>Quyết định số: ngày ... tháng ... năm ... chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường:</p> <p>Tên người đứng đầu tổ chức:</p> <p>Họ và tên:.....</p> <p>CMND/Hộ chiếu: số.....do</p> <p>Cấp ngày ... tháng ... năm ...</p> <p>Thời hạn của Giấy chứng nhận: 03 năm</p> <p>Từ ngày thángnămđến ngày ... tháng ... năm ...</p>	<p>LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN</p> <p>-----</p> <p>1. Lĩnh vực được chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan trắc hiện trường: - Phân tích môi trường: <p>2. Phạm vi được chứng nhận (thành phần môi trường, thông số quan trắc):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần môi trường: - Thông số quan trắc: <p>Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...</p> <p>BỘ TRƯỞNG</p>
--	--

Phụ lục 2.
Sơ đồ quá trình thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ
quan trắc môi trường
(Ban hành kèm theo Thông tư số...../2013/TT-BTNMT ngày.....tháng.....năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

